

ĐẠO ĐỨC

QUAN TÂM GIÚP ĐỠ BẠN (T2).

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Nêu được một vài biểu hiện cụ thể của việc quan tâm, giúp đỡ bạn bè trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày.

2.Kĩ năng: Biết được bạn bè cần phải quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.

- Biết quan tâm giúp đỡ bạn bè bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

- HS khá, giỏi nêu được ý nghĩa của việc quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

3.Thái độ: Yêu mến bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Giấy khổ to, bút viết. Tranh vẽ, phiếu ghi nội dung thảo luận.

2. HS: Vở

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- Gọi HS trả lời câu hỏi. *Em làm gì để thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn? *Vì sao cần quan tâm, giúp đỡ bạn? - GV nhận xét	- Hát - HS trả lời. Bạn nhận xét.
30p	C. Bài mới 1. Giới thiệu: 2. Hoạt động 1: Trò chơi Đúng hay sai	- Quan tâm giúp đỡ bạn (Tiết 2) - GV yêu cầu mỗi dãy là một đội chơi. - Các dãy sẽ được phát cho 2 lá cờ để giơ lên trả lời câu hỏi. - GV sẽ đọc các câu hỏi cho các đội trả lời. - GV tổ chức cho HS chơi mẫu. - GV tổ chức cho cả lớp chơi. 1/ Nam cho bạn chép bài trong giờ kiểm tra. 2/ Học cùng với bạn để giảng bài cho bạn. 3/ Góp tiền mua tặng bạn sách vở. 4/ Rủ bạn đi chơi. 5/ Cho bạn mượn truyện đọc trong lớp. - GV nhận xét HS chơi, công bố	- Mỗi dãy sẽ cử ra một bạn làm nhóm trưởng để điều khiển hoạt động của dãy mình. - Đội nào giơ cờ trước sẽ được quyền trả lời trước.

2p	<p>Hoạt động 2: Liên hệ thực tế</p>	<p>đội thắng cuộc và trao phần thưởng cho các đội. * Yêu cầu: Một vài cá nhân HS lên kể trước lớp câu chuyện về quan tâm, giúp đỡ bạn bè mà mình đã chuẩn bị ở nhà. - Yêu cầu HS dưới lớp nghe và nhận xét - Khen những HS đã biết quan tâm, giúp đỡ bạn. - Nhắc nhở những HS còn chưa biết quan tâm, giúp đỡ bạn. <i>Kết luận:</i> Cần phải quan tâm, giúp đỡ bạn đúng lúc, đúng chỗ. Có như thế mới mau giúp bạn tiến bộ hơn được.</p>	<p>- Một vài cá nhân HS lên bảng kể lại câu chuyện được chứng kiến, suy tâm được hoặc là việc em đã làm. - HS dưới lớp chú ý nghe, nhận xét, bổ sung, tìm hiểu câu chuyện của các bạn. - HS chú ý nghe và ghi nhớ. - Cả lớp quan sát theo dõi.</p>
	<p>Hoạt động 3: Tiểu phẩm.</p> <p>D.Củng cố – Dặn dò</p>	<p>* Một vài HS trong lớp đóng tiểu phẩm có nội dung như sau: - Giờ ra chơi, cả lớp ùa ra sân chơi vui vẻ. Nhóm Tuấn đang chơi thì bạn Việt xin vào chơi cùng. ... - Yêu cầu HS thảo luận nhóm: 1/ Em tán thành cách cư xử của bạn nào? Không tán thành cách cư xử của bạn nào? Vì sao? 2/ Tiểu phẩm trên muốn nói lên điều gì? - Nhận xét các câu trả lời của các nhóm. <i>Kết luận:</i> Cần cư xử tốt với bạn bè, không nên phân biệt ... - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Giữ gìn trường lớp em sạch đẹp.</p>	<p>- Các nhóm HS thảo luận, đưa ra ý kiến. Chẳng hạn: 1/ Em tán thành cách cư xử của bạn Nam, không tán thành cách cư xử của bạn Tuấn. Vì ... 2/ Điều mà tiểu phẩm muốn nói là: Ai cũng cần được quan tâm, giúp đỡ. - HS nghe, ghi nhớ.</p>

TẬP ĐỌC
BÔNG HOA NIỀM VUI(tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Hiểu được nội dung bài: Cảm nhận được tấm lòng hiếu thảo của Chi đối với cha mẹ.

2.Kĩ năng: Biết ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ. Đọc rõ lời của nhân vật trong bài.

- Đọc đúng các từ khó: bệnh viện, điệu con đau, ngắm vẻ đẹp, cánh cửa kẹt mở, hăng hái, hiếu thảo, khỏi bệnh, đẹp mê hồn,

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

3.Thái độ: Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK. Tranh (ảnh) hoa cúc đại đóa hoặc hoa thật. Bảng phụ chép sẵn các câu cần luyện đọc.

2. HS: SGK.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A.Ôn định B. Bài cũ	- Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ Mẹ và trả lời câu hỏi. - Nhận xét.	- Hát - 3 HS đọc bài, mỗi HS trả lời 1 câu hỏi trong các câu ?
30p	C. Bài mới 1.Giới thiệu: 2.Luyện đọc a/ Đọc mẫu b/ Luyện phát âm từ khó, dễ lẫn c/ Hướng dẫn ngắt giọng d/ Đọc theo đoạn e/ Thi đọc giữa các nhóm.	- Treo tranh minh hoạ và hỏi: Tranh vẽ cảnh gì?. - Viết tên bài lên bảng. * GV đọc mẫu đoạn 1, 2. - Yêu cầu HS đọc các từ cần chú ý phát âm đã ghi trên bảng phụ. - Yêu cầu HS đọc, tìm cách ngắt câu dài. - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn trước lớp. - Chia nhóm và yêu cầu HS đọc theo nhóm. - Tổ chức HS thi đọc cá nhân, đọc đồng thanh. - Nhận xét	- Nghe GV giới thiệu bài. - Theo dõi SGK và đọc thầm theo. - Luyện đọc các từ khó: bệnh viện, điệu con đau, ngắm vẻ đẹp - Tìm cách đọc và ø luyện đọc các câu. - Nối tiếp nhau đọc các đoạn 1, 2. - Từng HS đọc theo nhóm. Các HS khác bổ sung. - Thi đọc.

2p	<p>g/ Cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>3.Tìm hiểu đoạn 1, 2.</p> <p>D. Củng cố – Dặn dò</p>	<p>- Đoạn 1, 2 kể về bạn nào?</p> <p>H: Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa để làm gì?</p> <p>H: Chi tìm bông hoa Niềm Vui để làm gì?</p> <p>H: Vì sao bông cúc màu xanh lại được gọi là bông hoa Niềm Vui?</p> <p>H: Bạn Chi đáng khen ở chỗ nào?</p> <p>H: Bông hoa Niềm Vui đẹp ntn?</p> <p>H: Vì sao Chi lại chần chừ khi ngắt hoa?</p> <p>H: Bạn Chi đáng khen ở điểm nào nữa?</p> <p>*Chuyên ý: Chi rất muốn tặng bố bông hoa Niềm Vui để bố mau khỏi bệnh. Nhưng hoa trong vườn trường là của chung, Chi không dám ngắt. Để biết Chi sẽ làm gì, chúng ta học tiếp bài ở tiết 2.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Chuẩn bị: Tiết 2.</p>	<p>- Bạn Chi.</p> <p>- Tìm bông hoa cúc màu xanh, được cả lớp gọi là bông hoa Niềm Vui.</p> <p>- Chi muốn hái bông hoa Niềm Vui tặng bố để làm dịu cơn đau của bố.</p> <p>- Màu xanh là màu của hy vọng vào những điều tốt lành.</p> <p>- Bạn rất thương bố và mong bố mau khỏi bệnh.</p> <p>- Rất lộng lẫy.</p> <p>- Vì nhà trường có nội qui không ai được ngắt hoa trong vườn trường.</p> <p>- Biết bảo vệ của công.</p> <p>- Chú ý nghe.</p>
----	--	---	--

ÂM NHẠC(đ/c Thúy dạy)

TẬP ĐỌC BÔNG HOA NIỀM VUI (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Hiểu được nội dung bài: Cảm nhận được tấm lòng hiếu thảo của Chi đối với cha mẹ.

2.Kĩ năng: Biết ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ. Đọc rõ lời của nhân vật trong bài.

- Đọc đúng các từ khó: bệnh viện, điều con đau, ngắm vẻ đẹp, cánh cửa kẹt mở, hăng hái, hiếu thảo, khỏi bệnh, đẹp mê hồn,

- Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

3.Thái độ: Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK. Tranh (ảnh) hoa cúc đại đoá hoặc hoa thật. Bảng phụ chép sẵn các câu cần luyện đọc.

2. HS: SGK.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 15p	A.Ôn định B.Luyện đọc đoạn 3, 4. C.Tìm hiểu đoạn 3, 4.	<ul style="list-style-type: none">- Tiến hành theo các bước như phần luyện đọc ở tiết 1.- Gọi HS đọc phần chú giải.- GV giải thích thêm 1 số từ mà HS không hiểu. <p>H: Khi nhìn thấy cô giáo Chi đã nói gì? H: Khi biết lý do vì sao Chi rất cần bông hoa cô giáo làm gì? H: Thái độ của cô giáo ra sao? H: Bố của Chi đã làm gì khi khỏi bệnh?</p> <p>H: Theo em bạn Chi có những đức tính gì đáng quý?</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Luyện đọc các từ ngữ: ồm nặng, 2 bông nữa, cánh cửa kẹt mở, hăng hái, hiếu thảo, khỏi bệnh, đẹp mê hồnLuyện đọc các câu: Em hãy hái thêm 2 bôngnữa,/ Chi ạ!// 1 bông cho em,/ vì <u>trái tim nhân hậu</u> của em.// 1 bông cho mẹ,/ vì cả bố và mẹ dạy dỗ em thành 1 <u>cô bé hiếu thảo</u>.- Xin cô cho em ... Bố em đang ồm nặng.-Ôm Chi vào lòng và nói: Em hãy ... hiếu thảo.- Trìu mến, cảm động.- Đến trường cảm ơn cô giáo và tặng nhà trường khóm hoa cúc màu tím.- Thương bố, tôn trọng nội qui, thật thà.- HS đóng vai: người dẫn

<p>2p</p>	<p>Thi đọc truyện theo vai</p> <p>D.Củng cố: Dặn dò</p>	<p>*Gọi 3 HS đọc theo vai. Chú ý đọc theo yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS đọc đoạn con thích và nói rõ vì sao? - Dặn HS phải luôn học tập bạn Chi. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Quà của bố. 	<p>chuyện, cô giáo và Chi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và trả lời: - Đoạn 1: Tấm lòng hiếu thảo của Chi. - Đoạn 2: Ý thức về nội qui của Chi - Đoạn 3: Tình cảm thân thiết của cô và trò. - Đoạn 4: Tình cảm của bố con Chi đối với cô giáo và nhà trường
------------------	---	--	---

TOÁN

Tiết 51: 14 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 14 - 8

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: Hiểu phép trừ có nhớ dạng 14 – 8 để giải các bài toán có liên quan.

2.Kĩ năng: Biết thực hiện phép trừ có nhớ dạng 14 – 8. Tự lập và học thuộc bảng các công thức 14 trừ đi một số.

- Biết làm một số BT1(cột 1,2), BT2(3 phép tính đầu), BT3(a,b), BT4 trong SGK.

3.Thái độ: Yêu thích môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1.GV: Que tính, bảng phụ, trò chơi.

2.HS: Vở bài tập, bảng con, que tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A.Ổn định B. Bài cũ	- Đặt tính rồi tính: 63 – 35 73 – 29 33 – 8 - GV nhận xét.	- Hát - HS thực hiện. Bạn nhận xét.
30p	C. Bài mới 1.Giới thiệu 2.Phép trừ 14 – 8 Bước 1: Nêu vấn đề: Bước 2: Tìm kết quả Bước 3: Đặt	- Trong giờ học toán hôm nay chúng ta cùng học về cách thực hiện phép trừ có nhớ dạng 14 – 8, lập và học thuộc lòng các công thức 14 trừ đi một số. Sau đó áp dụng để giải các bài tập có liên quan. - Đưa ra bài toán: Có 14 que tính (cầm que tính), bớt đi 8 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? H: Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì? - Viết lên bảng: 14 – 8. *Yêu cầu HS lấy 14 que tính, suy nghĩ và tìm cách bớt 8 que tính, sau đó yêu cầu trả lời xem còn lại bao nhiêu que? -Yêu cầu HS nêu cách bớt của mình. Hướng dẫn cho HS cách bớt hợp lý nhất. H: Vậy 14 - 8 bằng mấy? - Viết lên bảng: 14 – 8 = 6 Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính	- Nghe GV giới thiệu. - Nghe và phân tích đề. - Thực hiện phép trừ 14 – 8. Trả lời: Còn 6 que tính. 14 -

<p>3p</p>	<p>tính và thực hiện phép tính. 3.Bảng công thức 14 trừ đi một số</p> <p>4.Thực hành</p> <p>Bài 1:</p> <p>Bài 2:</p> <p>Bài 3:</p> <p>Bài 4:</p>	<p>sau đó nêu lại cách làm của mình. -Yêu cầu nhiều HS nhắc lại cách trừ. - Yêu cầu HS sử dụng que tính để tìm kết quả các phép trừ trong phần bài học . Khi HS thông báo thì ghi lại lên bảng. -Yêu cầu cả lớp đọc ĐT</p> <p>- Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi ngay kết quả các phép tính phần a vào vở bài tập. - Yêu cầu HS nhận xét bài bạn sau đó đưa ra kết luận về kết quả nhẩm. Nhận xét . - Yêu cầu HS nêu đề bài. Tự làm bài sau đó nêu lại cách thực hiện tính $14 - 9$; $14 - 8$. - Gọi 1 HS đọc đề bài. H: Muốn tính hiệu khi đã biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Yêu cầu HS nêu cách đặt tính và tính - Nhận xét . -Yêu cầu HS đọc đề bài. Tự tóm tắt sau đó hỏi: Bán đi nghĩa là thế nào? -Yêu cầu HS tự giải bài tập. -Nhận xét . *Yêu cầu HS đọc thuộc lòng bảng công thức 14 trừ đi một số. Ghi nhớ cách thực hiện phép trừ 14 trừ đi một số. -Nhận xét tiết học. -Chuẩn bị: $34 - 8$</p>	<p style="text-align: center;">$\frac{8}{6}$</p> <p>- Nói tiếp nhau (theo bàn hoặc tổ) thông báo kết quả của các phép tính. Mỗi HS chỉ nêu 1 phép tính. - HS học thuộc bảng công thức</p> <p>- HS làm bài: 2 HS lên bảng, mỗi HS làm một cột tính.</p> <p>- Nhận xét bài bạn làm đúng/sai. Tự kiểm tra bài mình.</p> <p>- Làm bài và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Đọc đề bài. - Ta lấy số bị trừ trừ đi số trừ. - HS trả lời. - 2 HS lên bảng làm bài</p> <p>- HS đọc đề toán. - Bán đi nghĩa là bớt đi. -Giải bài tập và trình bày lời giải.</p> <p>-2 dãy HS thi đua đọc.</p>
	<p>D.Củng cố: Dặn dò</p>		

KỂ CHUYỆN BÔNG HOA NIỀM VUI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Hiểu được nội dung tranh minh họa và gợi ý của GV kể lại được đoạn 2, 3. Kể được đoạn cuối của câu chuyện.

2. Kỹ năng: Biết kể đoạn mở đầu câu chuyện theo 2 cách.

+ Cách 1: Theo đúng trình tự câu chuyện

+ Cách 2: Thay đổi trình tự câu chuyện mà vẫn đảm bảo nội dung, ý nghĩa.

3. Thái độ: Yêu quý cha mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. GV: Tranh minh họa đoạn 2, 3 trong SGK.

2. HS: SGK. Mỗi HS chuẩn bị 1 tờ giấy nhỏ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1p 3p	A. Ôn định B. Bài cũ	- Sự tích cây vú sữa. - Gọi 3 HS lên bảng nói tiếp nhau kể lại câu chuyện Sự tích cây vú sữa. - Nhận xét.	- Hát - HS kể. Bạn nhận xét.
30p	C. Bài mới 1. Giới thiệu 2. Kể đoạn mở đầu theo 2 cách. a/ Kể đoạn mở đầu.	H: Trong 2 tiết tập đọc trước, chúng ta học bài gì? H: Câu chuyện kể về ai? H: Câu chuyện nói lên những đức tính gì của bạn Chi? <i>GV: Hôm nay lớp mình cùng kể lại câu chuyện Bông hoa Niềm Vui.</i> -Gọi 1 HS kể theo đúng trình tự. - Gọi HS nhận xét bạn. H: Bạn nào còn cách kể khác không? H: Vì sao Chi lại vào vườn hái hoa? GV: Đó là lí do Chi vào vườn từ sáng sớm. Các em hãy nêu hoàn cảnh của Chi trước khi Chi vào	- Bông hoa Niềm Vui. - Bạn Chi. - Hiếu thảo, trung thực và tôn trọng nội qui. - HS kể từ: Mới sớm tinh mơ ... dịu cơn đau. - Nhận xét về nội dung, cách kể. - HS kể theo cách của mình. - Vì bố của Chi đang ốm nặng. - 2 đến 3 HS kể (không yêu cầu đúng từng từ).

<p>2p</p>	<p>3. Dựa vào tranh, kể lại đoạn 2, 3 bằng lời của mình Kể lại nội dung chính (đoạn 2, 3)</p> <p>Kể đoạn cuối, tưởng tượng lời cảm ơn của bố Chi.</p> <p>D. củng cố- Dặn dò:</p>	<p>vườn. - Nhận xét, sửa từng câu cho mỗi HS.</p> <p>Treo bức tranh 1 và hỏi: H: Bức tranh vẽ cảnh gì? H: Thái độ của Chi ra sao? H: Chi không dám hái vì điều gì?</p> <p>Treo bức tranh 2 và hỏi: H: Bức tranh có những ai? H: Cô giáo trao cho Chi cái gì? H: Chi nói gì với cô giáo mà cô lại cho Chi ngắt hoa? H: Cô giáo nói gì với Chi? -Gọi HS kể lại nội dung chính. - Gọi HS nhận xét bạn. - Nhận xét từng HS. H: Nếu em là bố bạn Chi em sẽ nói ntn để cảm ơn cô giáo? - Gọi HS kể lại đoạn cuối và nói lời cảm ơn của mình. - Nhận xét từng HS.</p> <p>H: Ai có thể đặt tên khác cho truyện? - Dặn HS về nhà kể lại chuyện cho gia đình nghe . - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị:</p>	<p>-Chi đang ở trong vườn hoa. - Chân chừ không dám hái. - Hoa của trường, mọi người cùng vun trồng và chỉ vào vườn để ngắm vẻ đẹp của hoa.</p> <p>- Cô giáo và bạn Chi - Bông hoa cúc. - Xin cô cho em ... ồm nặng. - Em hãy hái ... hiếu thảo. - 3 đến 5 HS kể lại. - Nhận xét bạn theo các tiêu chuẩn đã nêu.</p> <p>- Cảm ơn cô đã cho cháu Chi hái hoa. - Gia đình tôi xin tặng nhà trường khóm hoa làm kỷ niệm./ Gia đình tôi rất biết ơn cô đã vì sức khỏe của tôi. Tôi xin trồng tặng khóm hoa này để làm đẹp cho trường. - 3 đến 5 HS kể. - Đưa con hiếu thảo./ Bông hoa cúc xanh./ Tấm lòng./</p>
-----------	--	---	---